| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠCH THÀNH**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 87/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 07 tháng 9 năm 2023V/v:
Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Bùi Văn Tuấn;

*Các Hội thẩm nhân dân*:Ông Lưu Đình Tâm, ông Quách Hà Vính.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐST - HNGĐ ngày 21/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H - Sinh năm: 1992

Nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn Ấ - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà có mặt chị Lê Thị H, anh Bùi Văn Ấ.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/6/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Văn Ấ kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/10/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến nay 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ấ không quan tâm đến vợ, con, rượu chè, tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh Ấ còn đe dọa đến tính mạng của chị. Chị H đã về nhà mẹ đẻ ở hơn 01 năm nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung

sống cùng anh Ấ được nữa nên chị H đề nghị TAND huyện Thạch Thành giải quyết cho chị được ly hôn anh Ấ.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Bùi Thanh V, sinh ngày: 21/11/2013, cháu Bùi Thị Như Ý, sinh ngày: 15/5/2016 và Bùi Bảo N, sinh ngày: 04/01/2021. Cháu V và cháu Như Ý đã mất. Khi ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Bảo N và không yêu cầu anh Ấ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản: Vợ chồng có một số tài sản chung nhưng chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/8/2023 anh Bùi Văn Ấ trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Ấ và chị Lê Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 15/10/2012. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống, hoà thuận hạnh phúc và không có phát sinh mâu thuẫn gì lớn. Vợ, chồng thỉnh thoảng có cãi vã trong cuộc sống. Nay chị H làm thủ tục ly hôn anh Ấ tại Toà án nhân dân huyện Thạch Thành anh Ấ không đồng ý. Anh Ấ có nguyện vọng hoà giải đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Vợ, chồng 03 con chung là Bùi Thanh V, cháu Bùi Thị Như Ý, và Bùi Bảo N, sinh ngày: 04/01/2021. Cháu V và cháu Như Ý đã mất. Anh Ấ muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Nếu ly hôn, anh Ấ có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Bảo N và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản chung: Anh Ấ không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn anh Ấ; về con chung chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Bảo N và không yêu cầu anh Ấ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Nếu anh Ấ tha thiết được nuôi cháu Bùi Bảo N thì chị cũng đồng ý giao cháu N cho anh Ấ nuôi dưỡng chăm sóc, nhưng với điều kiện anh Ấ phải nuôi dạy con tốt và không được ngăn cấm chị đi lại chăm sóc cháu Bùi Bảo N.

Tại phiên tòa, anh Ấ đề nghị sau khi ly hôn, anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo N và thống nhất với những yêu cầu của chị H đưa ra, anh Ấ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Bùi Văn Ấ.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Bảo N, sinh ngày: 04/01/2021 cho anh Bùi Văn Ấ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ấ.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Bùi Văn Ấ, anh Ấ có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Bùi Văn Ấ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Chị H và anh Ấ sống ly thân hơn 01 năm nay không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo anh Ấ đến Tòa án đề hòa giải đề vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Ấ đều vắng mặt. Điều đó chứng tỏ chị H và anh Ấ đã không còn tình cảm vợ chồng; mục đích của hôn nhân đã không đạt được, việc anh Ấ đề nghị Tòa án hòa giải tại phiên tòa là không có cơ sở, nên yêu cầu của anh Ấ không được chấp nhận. Yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H được chấp nhận. Căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh Ấ là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh Ấ có 03 con chung là Bùi Thanh V, cháu Bùi Thị Như Ý và cháu Bùi Bảo N, sinh ngày: 04/01/2021. Các cháu Bùi Thanh V và Bùi Thị Như Ý đã chết. Khi ly hôn anh Ấ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo N và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị H cũng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo N và không yêu cầu anh Ấ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Tại phiên tòa chị H trình bày: Nếu anh Ấ tha thiết được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Bảo N thì chị cũng đồng ý giao cháu N cho anh Ấ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Hội đồng xét xử thấy: Nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị H và anh Ấ là chính đáng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị H đồng ý giao cháu Bùi Bảo N cho anh Ấ trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc. Đây là sự tự nguyện của chị H, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy giao cháu Bùi Bảo N cho anh Ấ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Ấ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của anh Ấ, phù hợp với quy định của phấp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh Ấ có một số tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban T, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Bùi Văn Ấ.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Bảo N, (Giới tính: Nữ), sinh ngày: 04/01/2021 cho anh Bùi Văn Ấ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Bùi Văn Ấ.

Chị Lê Thị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được năn cấm, cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai số AA/2021/0008101 ngày 06/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành. Chị H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị Lê Thị H và anh Bùi Văn Ấ. Chị H, anh Ấ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thành Long;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Tuấn**